

SẢN LƯỢNG MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CHỦ YẾU

Tháng 6, 6 tháng đầu năm 2017

	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện tháng 5/2017	Ước tính tháng 6/2017	Lũy kế thực hiện đến kỳ báo cáo	Tháng 6/2017 so (%)		Lũy kế so (%)	
						Tháng 5/2017	Tháng 6/2016	Kế hoạch năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
Tên sản phẩm									
Đá xây dựng	M ³	900,000	52,898.9	52,250.0	298,411.8	98.77	102.02	33.16	99.68
Hạt điều nhân	Tấn	80,000	5,860.5	5,920.0	32,561.1	101.02	126.04	40.70	113.81
Tinh bột sắn, bột dong riềng	Tấn	140,000	11,766.3	6,000.0	66,653.4	50.99	99.53	47.61	110.57
Ván ép to gỗ và các vật liệu trương tự	M ³		13,230.8	13,500.0	82,450.0	102.03	115.69		102.60
Clinke	Tấn	2,160,000	185,000.0	185,250.0	1,051,980.0	100.14	115.78	48.70	107.57
Xi măng	Tấn	1,200,000	90,000.0	92,500.0	546,892.0	102.78	110.78	45.57	105.38
Thiết bị tín hiệu âm thanh	1000 chiếc		10,415.4	10,500.0	46,611.7	100.81	101.69		102.32
Điện sản xuất	Triệu Kwh	1,950	142.4	143.0	788.0	100.40	101.86	40.41	105.82
Điện thương phẩm	Triệu Kwh		65.0	70.0	363.0	107.69	116.67		104.16